TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06-6-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Thu Trang

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thuỳ D, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà. (vắng mặt)

2. Bị đơn: : Ông Trần Xuân N, sinh năm 1993

Trú tại: Số 01 Phan Đình P, tổ dân phố N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thuỳ D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thuỳ D và ông Trần Xuân N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2020 ngày 05/10/2020.

Vợ chồng chung sống với nhau đến tháng 01 năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 5/2021 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người có cuộc sống độc lập và không còn quan tâm tới nhau. Nay

bà D không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với ông N nên cầu Toà án cho ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thuỳ D và ông Trần Xuân N không có con chung.

Về chia tài sản chung sau khi ly hôn: Bà Nguyễn Thuỳ D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Bà Nguyễn Thuỳ D và ông Trần Xuân N không có con chung.

Tài sản chung: Bà Nguyễn Thuỳ D không yêu cầu nên không xem xét; các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thuỳ D có đơn xin vắng mặt tại phiên toà; bị đơn ông Trần Xuân N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thuỳ D và ông Trần Xuân N tự nguyện chung sống với từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2020 ngày 05/10/2020 nên hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Nguyễn Thuỳ D và ông Trần Xuân N chung sống với nhau trong thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 5/2021 vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người tự lo cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà D và ông N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[4] Về con chung: Bà D và ông N không có con chung.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thuỳ D không yêu cầu nên không xét, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thuỳ D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thuỳ D được ly hôn ông Trần Xuân N.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thuỳ D và ông Trần Xuân N không có con chung.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thuỳ D và ông Trần Xuân N được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thuỳ D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009210 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5/ Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã C, huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi